



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TIÊU CHUẨN NHÀ NƯỚC

VÒNG ĐỆM

TCVN 130 - 77 ; TCVN 132 - 77 ;

TCVN 134 - 77 ; TCVN 2060 - 77 ;

TCVN 2061 - 77

Cơ quan biên soạn :

Viện Thiết kế máy công nghiệp

Cơ quan đề nghị ban hành :

Bộ Cơ khí và Luyện kim

Cơ quan trình duyệt :

Cục Tiêu chuẩn. Ủy ban Khoa học và Kỹ
thuật Nhà nước

Cơ quan xét duyệt và ban hành :

Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước

Quyết định ban hành số 544/KHKT/QĐ ngày 27 tháng 12 năm 1977

VÒNG ĐỆM NHỎ
Kích thước

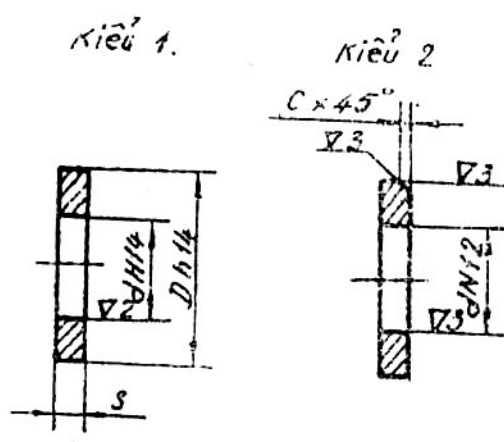
Шайбы уменьшенные
размеры

Diminished Washers.
Dimensions

TCVN
2060 -- 77

Có hiệu lực
từ 1-1-1979

1. Kích thước của vòng đệm phải theo đúng những chỉ dẫn trên hình vẽ và trong bảng.



mm

Đường kính thân của chi tiết kẹp chặt	d	D	S	C	Độ đảo hướng tâm giới hạn
2	1,2	3	0,3	—	0,3
1,2	1,4	3,5			0,4
1,4	1,6				
1,6	1,7				
2	2,2	4,5	0,5	—	
2,5	2,7	5			
3	3,2	6			
4	4,3	8	0,8		—
5	5,3	10			
6	6,4	12	1	0,3	0,8

Đường kính thân của chi tiết kẹp chặt	mm				(liếp theo)
	d	D	S	C	Độ đảo hướng tâm giới hạn
8	8,4	15,5	1,6	0,4	0,8
10	10,5	18			
12	13	21			
14	15	24			
16	17	28	2,0	0,5	1,0
18	19	30			
20	21	34			
22	23	37			
24	25	39	2,5	0,6	1,2
27	28	44			
30	31	50			
36	37	60			
42	43	72	4,0	1,0	1,4
48	50	84	6,0	1,6	1,6

Vi dụ về ký hiệu quy ước của vòng đệm nhỏ kiểu 1, đường kính 12 mm, chiều dày theo quy định, làm bằng vật liệu nhóm 01, không lớp phủ:

Vòng đệm 12 . 01 TCVN 2060—77

Tương tự cho vòng đệm kiểu 2, chiều dày 3,0 mm, làm bằng vật liệu nhóm 04, có lớp phủ 01 dày 6 μ m:

Vòng đệm 2 . 12 $\times$ 3.04.016 TCVN 2066—77

2. Trong những trường hợp có lý do kỹ thuật xác đáng và theo sự thỏa thuận của hai bên, cho phép;

a) Chế tạo vòng đệm có chiều dày 0,1; 0,2; 0,3; 0,5; 0,8; 1,0; 1,2; 1,4; 1,5; 1,6; 2,0; 2,5; 3,0; 4,0; 5,0; 6,0 và 8,0 mm khi bảo đảm điều kiện $2S < (D - d)$.

b) Dùng vòng đệm có đường kính trong 12,5; 14,5; 16,5 và 18,5 thay cho kích thước 13; 15; 17 và 19 mm.

3. Cho phép dùng vòng đệm có đường kính ngoài 16; 27; 32; 36; 38; 42; 48 và 70 mm thay cho kích thước 15,5; 28; 34; 37; 39; 44; 50 và 72 mm.

4. Yêu cầu kỹ thuật theo TCVN 134—77

PHỤ LỤC CỦA TCVN 2060—77

Khối lượng của vòng đệm thép

Đường kính thân của chi tiết kẹp — chặt, mm	Khối lượng 1000 chiếc, kg ≈	Đường kính thân của chi tiết kẹp chặt, mm	Khối lượng 1000 chiếc, kg ≈
1	0,014	12	3,36
1,2	0,019	14	4,33
1,4	0,018	16	6,10
1,6	0,023	18	8,30
2	0,029	20	11,0
2,5	0,055	22	12,9
3	0,019	24	13,8
4	0,225	27	17,8
5	0,360	30	28,5
6	0,638	36	41,3
8	1,67	42	82,2
10	2,13	48	168